CẦN NÂNG CAO HƠN TRÁCH NHIỆM CỦA CHÍNH QUYỀN

Nguyễn Minh Đoan *

Trách nhiệm của chính quyền, nói cụ thể hơn là trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, của những người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước là vấn đề vô cùng phức tạp, tế nhị và rất khó thực hiện trên thực tế, nhưng lại là vấn đề bức thiết cần phải được quan tâm và nâng cao trong điều kiện xây dựng xã hội dân sự và nhà nước pháp quyền ở Việt Nam hiện nay. Trong cuộc sống cũng như trong các văn bản pháp luật ở nước ta, thuật ngữ "*trách nhiệm của chính quyền*" được dùng với rất nhiều nghĩa khác nhau như bổn phận, nghĩa vụ và hậu quả bất lợi..., vì vậy, trách nhiệm của chính quyền cũng cần được xem xét, đánh giá ở nhiều giác độ khác nhau.

Dưới giác độ đạo đức chính trị, thì trách nhiệm của chính quyền được xem như là bổn phận, vai trò, nghĩa vụ chính trị của chính quyền đối với xã hội. Đó cũng là đòi hỏi của xã hội đối với nhà nước. Nhà nước phải chịu trách nhiệm trước xã hội, bởi Nhà nước xuất hiện từ xã hội, do nhu cầu của xã hội đã phát triển ở một trình độ nhất định, xã hội không còn khả năng tự điều chỉnh, tự quản lý được nữa, nó cần đến một tổ chức là nhà nước để đại diện chính thức cho toàn xã hội quản lý xã hội, giữ cho xã hội ổn định, có trật tự, tồn tại và phát triển vì lợi ích của toàn xã hội. Ở giác độ này trách nhiệm của chính quyền luôn vì mục đích tích cực xuất phát từ sự ý thức của chính quyền về vị trí, vai trò của mình đối với xã hội, nó cần phải tiến hành những hoạt động tích cực nhất định vì lợi ích chung của đất nước, của nhân loại...

Chính quyền nhà nước nói chung, những quan chức cao cấp trong chính quyền nói riêng được quyền thay mặt nhân dân, thay mặt xã hội đưa ra những quyết sách quan trọng liên quan đến sự ổn định và phát triển của toàn xã hội ở tầm vĩ mô (đối với một địa phương hay cả một đất nước) và trách nhiệm của họ là phải đưa ra được những chính sách, quyết định đúng đắn. Nếu chính sách và quyết định của chính quyền không đúng, chúng có thể kìm hãm sự phát triển của xã hội, đưa xã hội phát triển không đúng hướng, không đúng quy luật, gây thiệt hại lớn cho nhân dân địa phương hoặc cả nước. Trong những trường hợp chính quyền không thực hiện tốt trách nhiệm của mình, nếu có thể thì nhân dân sẽ lật đổ chính quyền để thay thế nó bằng một chính quyền khác. Lịch sử nhân loại đã từng ghi nhận công lao to lớn của nhiều vĩ nhân và chính quyền mà họ lãnh đạo và cũng đã lên án, nguyền rủa, lật đổ những chính quyền hoặc những cá nhân đã gây nhiều tổn hại, đau thương cho đất nước và nhân loại.

Dưới giác độ pháp lý, thì trách nhiệm của chính quyền cũng được xem xét theo hai khía cạnh khác nhau:

+Ở khía cạnh thứ nhất, trách nhiệm của chính quyền được hiểu là nghĩa vụ pháp lý của chính quyền đối với những hoạt động mà theo quy định của pháp luật thì chính quyền, các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước phải thực hiện hoặc không được phép thực hiện trong hiện tại và tương lai. Nhà nước là một thiết chế quyền lực của xã hội rất hùng mạnh cần phải bị ràng buộc bằng pháp luật. Việc tổ chức và hoạt động trên cơ sở pháp luật sẽ tránh hiện tượng chồng chéo, mâu thuẫn hoặc lộng quyền, lạm quyền của các cơ quan, cán bộ, viên chức nhà nước trong khi thực thi quyền lực. Theo nghĩa này, trách nhiệm của chính quyền được chia thành hai nhóm:

Một là, trách nhiệm của cơ quan nhà nước, của những người thay mặt cho nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trước nhân dân, trước cử tri. Chẳng hạn, "*Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, do nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên*" (Điều 119 Hiến pháp 1992); hay "*Đại biểu Quốc hội chịu trách nhiệm trước cử tri, đồng thời chịu trách nhiệm*

* TS Luật học, Đại học Luật Hà Nội

trước Quốc hội về việc thực hiện nhiệm vụ đại biểu của mình" (Điều 38 Luật Tổ chức Quốc hội)... Quyền lực nhà nước bắt nguồn từ nhân dân, thuộc về nhân dân. Nhân dân trao quyền lực của mình cho nhà nước, đóng góp các loại thuế để nuôi dưỡng bộ máy nhà nước, vì thế, nhà nước phải có trách nhiệm phục vụ nhân dân, bảo vệ nhân dân. Do vậy, "*Các cơ quan nhà nước, cán bộ, viên chức nhà nước phải tôn trọng nhân dân, tận tuỵ phục vụ nhân dân, liên hệ chặt chẽ với nhân dân, lắng nghe ý kiến và chịu sự giám sát của nhân dân...*" (Điều 8 Hiến pháp 1992).

Tuy nhiên, trách nhiệm của chính quyền trong trường hợp này chỉ có nghĩa là nghĩa vụ của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước đối với cử tri. Những người mà cử tri đã bầu làm đại biểu cho mình, thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước trong bộ máy nhà nước, nếu vì một lý do nào đó không còn được nhân dân tín nhiệm, thì cử tri cũng có thể bãi nhiệm họ. Pháp luật Việt Nam quy định: "*Đại biểu Quốc hội bị cử tri hoặc Quốc hội bãi nhiệm và đại biểu Hội đồng nhân dân bị cử tri hoặc Hội đồng nhân dân bãi nhiệm khi đại biểu đó không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân*"(Điều 7 Hiến pháp 1992).Tuy nhiên, dù nhân dân không còn tín nhiệm đối với một đại biểu nào đó thì cử tri cũng không tự bãi nhiệm được đại biểu của mình. Bởi việc cử tri bỏ phiếu bãi nhiệm đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân phải do các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tổ chức, nhưng thủ tục của hoạt động này chưa được pháp luật quy định rõ ràng nên trên thực tế hầu như nhân dân chưa bãi nhiệm được một đại biểu Quốc hội hay đại biểu Hội đồng nhân dân nào.

Hai là, trách nhiệm của chính quyền được hiểu là trách nhiệm giữa các cơ quan nhà nước với nhau hoặc trách nhiệm của cán bộ, viên chức nhà nước trước nhà nước (trách nhiệm nội bộ trong bộ máy nhà nước). Điều này xuất phát từ tính thống nhất của quyền lực nhà nước và yêu cầu của hoạt động quản lý nhà nước. Các cơ quan nhà nước trong quá trình tổ chức và hoạt động phải luôn liên hệ, ràng buộc chặt chẽ với nhau trong sự phân công, phối hợp để cùng thực hiện quyền lực nhà nước, quản lý nhà nước và xã hội. Trách nhiệm theo giác độ này gồm:

*Trách nhiệm của cơ quan nhà nước này trước cơ quan nhà nước kia, như: "*Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội*"(Điều 102 Hiến pháp 1992);

*Trách nhiệm của cơ quan nhà nước phải thực hiện một số hoạt động nhất định như tuyên truyền, phổ biến hay phải chấp hành một văn bản quy phạm pháp luật cụ thể nào đó. Chẳng hạn "*Ủy ban nhân dân do Hội đồng nhân dân bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm chấp hành Hiến pháp, luật, các văn bản của các cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân*" (Điều123 Hiến pháp 1992);

*Trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước không được thực hiện những hoạt động nhất định. Chẳng hạn, Điều 63 Hiến pháp 1992: "*Nghiêm cấm mọi hành vi phân biệt đối xử với phụ nữ, xúc phạm nhân phẩm phụ nữ*".

Trách nhiệm của chính quyền còn được xem như nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước hoặc của những người có chức vụ, quyền hạn. Bởi lẽ đối với cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước thì quyền hạn cũng đồng thời là nhiệm vụ và trách nhiệm của họ phải thực hiện vì lợi ích của nhân dân, của xã hội. Chẳng hạn: "*Quốc hội có những nhiệm vụ và quyền hạn sau đây...*" hay "*Toà án nhân dân và Viện kiểm sát nhân dân có nhiệm vụ bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa; bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa và quyền làm chủ của nhân dân; bảo vệ tài sản của nhà nước, của tập thể; bảo vệ tính mạng, tài sản, tự do, danh dự và nhân phẩm của công dân*" (Điều 126 Hiến pháp 1992).

+Ở khía cạnh thứ hai, trách nhiệm của chính quyền được hiểu là hậu quả pháp lý bất lợi đối với các cơ quan, nhân viên nhà nước. Trách nhiệm theo nghĩa thứ hai là các cơ quan nhà nước, những người đại diện cho nhà nước phải gánh chịu những hậu quả pháp lý bất lợi vì đã vi phạm pháp luật hoặc đã thực hiện những hành vi gây thiệt hại cho nhân dân khi

thi hành công vụ. Trong trường hợp này, trách nhiệm của chính quyền được xem là sự phản ứng, lên án của nhà nước và xã hội đối với những cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước vi phạm pháp luật, gây hậu quả xấu cho nhà nước, xã hội.

Chẳng hạn: "*Ủy ban Thường vụ Quốc hội giám sát và hướng dẫn hoạt động của Hội đồng nhân dân... bãi bỏ các nghị quyết sai trái của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; giải tán Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của nhân dân*"(Điều 12 Luật Tổ chức Quốc hội).

Cán bộ, công chức nhà nước khi thi hành công vụ mà gây thiệt hại về vật chất cho nhà nước, các tổ chức xã hội, cá nhân công dân hoặc các chủ thể khác nếu có lỗi thì phải chịu trách nhiệm vật chất trước nhà nước (trong trường hợp này nhà nước có trách nhiệm bồi thường cho các chủ thể bị thiệt hại mà không phải là nhà nước, còn cán bộ, công chức nhà nước thì phải bồi hoàn cho nhà nước tuỳ theo lỗi của họ và giá trị tài sản bị thiệt hại).

Trách nhiệm pháp lý của chính quyền còn được xem là sự bồi thường của Nhà nước đối với những thiệt hại mà người dân phải chịu do những quyết định hay hoạt động của các cơ quan, nhân viên nhà nước gây ra. Chẳng hạn: "*Người bị bắt, bị giam giữ, bị truy tố, xét xử trái pháp luật có quyền được bồi thường thiệt hại về vật chất và phục hồi danh dự. Người làm trái pháp luật trong việc bắt, giam giữ, truy tố, xét xử gây thiệt hại cho người khác phải bị xử lý nghiêm minh*" (Điều 72 Hiến pháp 1992). Hay "*Trong trường hợp thật cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh và vì lợi ích quốc gia, nhà nước trưng mua hoặc trưng dụng có bồi thường tài sản của cá nhân hoặc tổ chức theo thời giá thị trường*" (Điều 23 Hiến pháp 1992).

Nếu xét về chủ thể phải chịu trách nhiệm thì trách nhiệm của chính quyền có thể là trách nhiệm tập thể của nhà nước nói chung, trách nhiệm của mỗi cơ quan nhà nước nói riêng như trách nhiệm của Quốc hội, trách nhiệm của Chính phủ..., trách nhiệm cá nhân của những người đứng đầu các cơ quan nhà nước, trách nhiệm của từng cán bộ, viên chức nhà nước.

Trách nhiệm của chính quyền với nghĩa là hậu quả pháp lý bất lợi được pháp luật quy định rất chặt chẽ. Tuy nhiên, pháp luật quy định rất ít và rất khó khăn. Chẳng hạn, hiện tượng ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật ở Việt Nam, ảnh hưởng tới việc quản lý đất nước và lợi ích của nhà nước, của nhân dân nhưng không có cơ quan nhà nước hay một cá nhân nào phải chịu trách nhiệm pháp lý (không bị trừng phạt). Pháp luật còn quy định một số cơ quan hay chức vụ không phải chịu trách nhiệm pháp lý. Chẳng hạn, Hoàng đế không phải phục tùng pháp luật, không phải chịu bất kỳ một trách nhiệm nào cả, ý chí của hoàng đế là pháp luật đối với nhân dân; "*Nhà vua không thể bị kết tội về những hành vi của mình*" (Điều 7 chương V Hiến pháp Thuỵ Điển 1974); hay "*Không một thành viên nào của Nghị viện có thể bị truy tố, truy nã, bắt giữ, giam cầm hay xét xử do những ý kiến hoặc do việc bỏ phiếu trong khi làm nhiệm vụ*" (Điều 26 Hiến pháp Cộng hoà Pháp 1958); "*Chủ tịch nước Việt Nam không phải chịu một trách nhiệm nào, trừ khi phạm tội phản quốc*" (Điều 50 Hiến pháp Việt Nam 1946).

Không chỉ khó khăn trong việc quy định trách nhiệm pháp lý theo nghĩa hậu quả pháp lý bất lợi đối với các cơ quan, nhân viên nhà nước, nhất là những người giữ các cương vị lãnh đạo trong bộ máy nhà nước, trong pháp luật mà trong thực tiễn thì việc áp dụng trách nhiệm pháp lý đối với các cơ quan nhà nước, nhân viên nhà nước cũng rất khó khăn. Do rất nhiều những nguyên nhân khác nhau nên trong thực tế rất khó xác định được trách nhiệm thuộc về ai. Ở nước ta các cơ quan nhà nước thường làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số. Vì thế nói tới trách nhiệm của chính quyền người ta chủ yếu nói tới "trách nhiệm tập thể", một loại trách nhiệm không của riêng ai, hay nói khác đi là "không ai có trách nhiệm" nên "hoà cả làng". Và nếu có xác định được thì vì những lý do tế nhị như để "giữ uy tín cho cán bộ" hay "tạo điều kiện để cán bộ làm việc" nên rất ít khi cán bộ, công chức nhà nước làm sai

phải chịu trách nhiệm, phải chịu sự trừng phạt của pháp luật.

Với những quy định của pháp luật và cách xử lý về trách nhiệm của chính quyền như ở nước ta thời gian qua thì hiệu quả việc truy cứu trách nhiệm pháp lý đối với chính quyền sẽ không cao. Tình trạng tắc trách, vô trách nhiệm của một số cơ quan và nhân viên nhà nước đối với lợi ích nhà nước, lợi ích nhân dân sẽ không giảm bớt và không thể xoá bỏ. Bởi mỗi khi có việc làm sai trái thì các cơ quan, nhân viên nhà nước thường đùn đẩy trách nhiệm cho nhau. Các cơ quan nhà nước cấp trên thường yêu cầu cơ quan nhà nước cấp dưới hay những người vi phạm phải "tự kiểm điểm nghiêm túc" và bị phê bình nghiêm khắc hoặc phải "thành khẩn tự xử".

Pháp luật các nước đều quy định những thủ tục rất ưu ái cho các chức vụ quan trọng của bộ máy nhà nước khi họ có sai phạm. Chẳng hạn, Điều 51 Hiến pháp 1946 nước ta quy định: "*Mỗi khi truy tố Chủ tịch, Phó Chủ tịch hay một nhân viên Nội các về tội phản quốc, Nghị viện sẽ lập một toà án đặc biệt để xét xử.*

Việc bắt bớ và truy tố trước toà án một nhân viên Nội các về thường tội phải có sự ưng chuẩn của Hội đồng Chính phủ"; hay Điều 99 Hiến pháp 1992 quy định: "*không có sự đồng ý của Quốc hội và trong thời gian Quốc hội không họp, không có sự đồng ý của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, thì không được bắt giam, truy tố đại biểu Quốc hội.*

Nếu vì phạm tội quả tang mà đại biểu Quốc hội bị tạm giữ, thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để Quốc hội hoặc Ủy ban Thường vụ Quốc hội xét và quyết định". Nếu các quan chức cao cấp phạm tội thì có thể phải thành lập toà án đặc biệt để xét xử.

Pháp luật nước ta cũng quy định việc bồi thường cho người dân khi các cơ quan tiến hành tố tụng bắt, giam, xét xử oan, sai; nhưng với thủ tục bồi thường như hiện nay thì người dân rất khó được bồi thường và nếu có được bồi thường thì người dân luôn bị thua thiệt, phải chấp nhận sự áp đặt về mức bồi thường của các cơ quan nhà nước có trách nhiệm phải bồi thường.

Theo tiến trình phát triển của nhà nước pháp quyền, nhà nước ta đã thành lập thêm toà hành chính để xét xử những khiếu kiện của nhân dân về các hành vi hành chính hay quyết định hành chính của các cơ quan hành chính nhà nước. Đây là một bước tiến quan trọng trong việc bảo vệ lợi ích của nhân dân và nâng cao trách nhiệm của chính quyền khi quyết định các vấn đề có liên quan đến lợi ích của nhân dân. Tuy vậy, các toà hành chính ở nước ta mặc dù được thành lập đã lâu song hiệu lực và hiệu quả hoạt động của toà hành chính cũng chưa thật cao.

Trách nhiệm của chính quyền cũng phải có giới hạn, nghĩa là đối với một số cơ quan hay chức danh chỉ trong những trường hợp nhất định mới phải chịu trách nhiệm pháp lý, có như vậy họ mới yên tâm thi hành công vụ. Chẳng hạn, nếu các cơ quan tư pháp tố tụng oan, sai thì nhà nước phải chịu trách nhiệm với người dân, còn cá nhân người thẩm phán hay kiểm sát viên thì chỉ phải chịu trách nhiệm với nhà nước khi họ cố tình xét xử hay truy tố oan, sai.

Do vậy, để nâng cao trách nhiệm của chính quyền đối với những hành vi của mình thì theo chúng tôi cần có những giải pháp cụ thể sau:

+ Nên tiến hành rà soát lại tất cả các quy định pháp luật về trách nhiệm của chính quyền dưới các giác độ để bổ sung, hoàn thiện kịp thời nhằm nâng cao trách nhiệm của chính quyền.

+ Cần có quy định thật chặt chẽ, đầy đủ trong pháp luật về trách nhiệm chính trị và trách nhiệm pháp lý của chính quyền theo cả nghĩa nghĩa vụ lẫn nghĩa hậu quả bất lợi.

Về trách nhiệm chính trị của chính quyền, ngoài những biện pháp cũ nên nghiên cứu bổ sung thêm những biện pháp mới như buộc cơ quan nhà nước, quan chức nhà nước phải xin lỗi công khai, buộc phải từ chức... như kinh nghiệm của các nhà nước khác đã áp dụng từ lâu và có hiệu quả. Những cán bộ, viên chức không làm tròn trách nhiệm đối với nhà nước, nhân dân mà không từ chức, không dám nhận trách nhiệm thì chỉ là những người không có trình độ hoặc là không có lương tâm.

Về trách nhiệm pháp lý cần làm rõ những nội dung của loại trách nhiệm này trong pháp

luật. Chẳng hạn: "*Chủ tịch nước chịu trách nhiệm và báo cáo công tác trước Quốc hội*", "*Chính phủ chịu trách nhiệm trước Quốc hội và báo cáo công tác với Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước*" thì cần nêu rõ trách nhiệm của các cơ quan nói trên gồm những nội dung gì và chịu trách nhiệm như thế nào?

Tăng cường quy định loại trách nhiệm pháp lý theo nghĩa hậu quả pháp lý bất lợi đối với các cơ quan và nhân viên nhà nước. Các biện pháp xử lý, trừng phạt phải đủ sức răn đe để cơ quan, nhân viên nhà nước không dám tiếp tục vi phạm pháp luật hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

+ Chú trọng nhiều hơn đến trách nhiệm cá nhân của những người thay mặt nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước. Trong những trường hợp có thể được thì nên cá biệt hoá trách nhiệm cho từng cấp, từng ngành, từng cơ quan, cho những người đứng đầu các cơ quan nhà nước, cũng như mỗi cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, đặc biệt là của những cơ quan, những cá nhân có quyền đưa ra những quyết sách quan trọng ảnh hưởng lớn tới vận mệnh, tới sự phát triển của đất nước, dân tộc, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Tiếp tục nghiên cứu làm rõ hơn cơ chế phân công, phối hợp giữa các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quyền lực nhà nước. Trên cơ sở đó quy định chặt chẽ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của từng cơ quan nhà nước, từng nhân viên nhà nước làm căn cứ để xác định chính xác trách nhiệm của mỗi cơ quan, nhân viên nhà nước.

Thực hiện chế độ dân chủ "tập thể bàn bạc nhưng cá nhân phụ trách và phải chịu trách nhiệm cá nhân", nói cách khác cần phải nâng cao các loại trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước, nhất là trách nhiệm chính trị. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phải chịu trách nhiệm về những hoạt động quan trọng của cơ quan, đơn vị mình, phải từ chức khi trong cơ quan, đơn vị xảy ra những hoạt động công vụ sai trái. Cùng với việc nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị cũng phải quy định cho họ nhiều quyền hạn hơn trong việc tuyển chọn và cho thôi việc đối với những nhân viên dưới quyền. Không để trong quan hệ giữa các cơ quan nhà nước tồn tại tình trạng "trên bảo dưới không nghe" mà trên vẫn không làm gì được.

+ Cần làm rõ hơn cơ chế giám sát và kiểm soát của nhân dân đối với chính quyền các cấp. Một trong những yêu cầu của nhà nước pháp quyền là làm sao để nhân dân thực sự là chủ thể của quyền lực nhà nước theo đúng tinh thần "tất cả quyền lực nhà nước thuộc về nhân dân". Quy định đầy đủ, rõ ràng và thuận lợi hơn trình tự và thủ tục bãi nhiệm của cử tri đối với các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân hoặc việc bỏ phiếu tín nhiệm của Quốc hội đối với một số chức danh do Quốc hội bầu, cử. Nếu có thể nên nghiên cứu thực hiện cơ chế bỏ phiếu tín nhiệm định kỳ hàng năm đối với một số chức danh nhất định của bộ máy nhà nước.

+ Kiên quyết truy cứu trách nhiệm đối với các cơ quan, các nhân viên nhà nước có hành vi sai phạm, không thực hiện đúng chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của mình, dù đó là cơ quan ở bất kỳ cấp nào và người đó giữ bất kỳ cương vị nào. Tránh hiện tượng nể nang hay bao che cho những sai phạm của các cơ quan, nhân viên nhà nước.

+ Tăng cường giáo dục và đề cao ý thức trách nhiệm đạo đức chính trị của các cơ quan, nhân viên nhà nước trước nhân dân, trước đất nước, dân tộc, lòng tự hào dân tộc vì đất nước và con người Việt Nam. Bởi pháp luật dù có quy định đầy đủ, chặt chẽ trách nhiệm của chính quyền đi mấy chăng nữa mà đạo đức chính trị của cán bộ, nhân viên nhà nước không tốt thì "trách nhiệm của họ theo mọi nghĩa chỉ là những lời nói rỗng không".

Như trên đã khẳng định, trách nhiệm của chính quyền là vấn đề phức tạp, trên đây chỉ là một số ý kiến về vấn đề này với mong muốn chính quyền ở nước ta được tổ chức và hoạt động có hiệu quả hơn phục vụ đất nước tốt hơn vì một nước Việt Nam giầu đẹp, sánh vai cùng các dân tộc khác trên thế giới, để cho mỗi người chúng ta dù ở đâu cũng ngẩng cao đầu tự hào mình là người Việt Nam.